

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST
Ngày 21 tháng 01 năm 2026
Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh – Bà Nguyễn Thị Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Loan và bà Phạm Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1975; căn cước số 0151750017120, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 26/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Á, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; căn cước công dân số 015073001471, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội – Bộ C cấp ngày 26/4/2021; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường Á, tỉnh Lào Cai.

Các đương sự vắng mặt, đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái (nay là phường Á, tỉnh Lào Cai vào tháng 10 năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm nên không thể chung sống cùng nhau. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2022 đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng đã hết bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có một con chung là anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1997 hiện đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Bà không không yêu cầu Toà án giải quyết.

Theo bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất với ý kiến của bà Đỗ Thị B về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì bà B vay nợ tiền của nhiều người và bỏ đi khỏi nhà từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau, ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Đỗ Thị B.

Về con chung: Ông thống nhất với ý kiến của bà B, ông bà có một con chung là anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1997 hiện đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản: Ông không không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lào Cai phát biểu quan điểm về vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn T.

Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn mỗi đương sự phải chịu 25% án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng x 25% = 75.000 đồng. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn” bị đơn ông Nguyễn Văn T có nơi cư trú tại tổ dân phố H, phường Á, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn T thống nhất ông bà kết hôn vào tháng 10 năm 1996 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện.

Mặc dù các đương sự không xuất trình được giấy đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân phường A (cũ Ủy ban nhân dân xã M) xác nhận sổ đăng ký kết hôn năm 1996 không còn lưu trữ nhưng lời khai của các đương sự phù hợp với lời trình bày của ông Nguyễn Bá T1 (tên gọi khác: Nguyễn Văn B1), sinh năm 1964; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường A, tỉnh Lào Cai nguyên là Phó ban Công an, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái cũ cung cấp vào năm 1996 không nhớ rõ ngày tháng, ông T1 là người trực tiếp làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị B nên có đủ cơ sở để kết luận bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn T đã đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn và bị đơn thống nhất sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể chung sống cùng nhau đã sống ly thân không quan tâm đến nhau cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn từ chối hoà giải nên Tòa án không thể công nhận sự thoả thuận của các đương sự được nhưng cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự. Căn cứ vào quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn T được ly hôn.

[2.2] Về con chung: Bà B, ông T thống nhất có một con chung là anh Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 22 tháng 4 năm 1997 đã thành niên, phát triển khỏe mạnh bình thường, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do các đương sự thoả thuận được với nhau về việc ly hôn nên mỗi đương sự phải chịu 25% án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng x 25% = 75.000 đồng.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị B, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Lào Cai là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị B được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về án phí:

- Bà Đỗ Thị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), được trừ và số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E, số: 0001682, ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai, bà B được trả lại số tiền 225.000 đồng (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) (ông T chưa nộp).

3. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị B và ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 1, tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai
- Đường sự (02);
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến